

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG NGUYỄN VĂN SỰ (VỢ LÀ BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG NGA)

- Địa chỉ thường trú:

TDP Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:

Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:

1.493,0 m2 Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD

1.405,0 m2

đất, nằm trong hạn mức giao đất:

- Diện tích đất nông nghiệp quy hoạch không giao, không cấp GCN QSDĐ:

88,0 m2

2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:

791,0 m2 Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD

418,0 m2

đất, 418m2 đã có Quyết định phê duyệt phương án BTHT số 790/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 và Quyết định thu hồi đất số 2478/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND phường Đại Mỗ

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất thực hiện thu hồi lần này :

285,0 m2

- Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao, không cấp GCN, do UBND phường quản lý thực hiện thu hồi lần này :

88,0 m3

- Tỷ lệ thu hồi đất:

50,04%

- Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

3 khẩu

- Hiện trạng: Hộ gia đình không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi

3 Căn cứ Biên bản số 262/BB-QLDA ngày 27/11/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 622/GXN-UBND ngày 11/02/2026 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất:					82.650.000	(1)
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	285,0	290.000	100%	82.650.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
-		m2	88,0	290.000	0%		Không đủ điều kiện bồi thường
2	Các khoản hỗ trợ:					8.964.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	285,0	1.450.000	0%	0	Không áp dụng do không sản xuất nông nghiệp
-		m2	88,0	1.450.000	0%	0	Không đủ điều kiện hỗ trợ
-	Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân (tỷ lệ % mất đất từ 30% đến 70%). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Mức hỗ trợ: 30kg gạo x 16.600 VNĐ x 06 tháng = 2.980.000 VNĐ/người	khẩu	3	2.988.000	100%	8.964.000	
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	285,0	10.000	0%	0	Không xem xét hỗ trợ do hộ gia đình, cá nhân không phối hợp trong công tác kê khai, điều tra hiện trạng về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định
3	Bồi thường về công trình xây dựng vật kiến trúc					0	
-	Công trình trên thửa đất số 523 tờ bản đồ số 22 diện tích 210m2						
+	Mái vẩy tôn	m2	122,0				Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất
+	Vách quay tôn	m2	131,6				
+	Nền bê tông	m2	122,0				
-	Công trình trên thửa đất số 518 tờ bản đồ số 22 diện tích 163m2						

+	Mái vẩy tôn	m2	163,0				<i>Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất</i>
+	Vách quây tôn	m2	52,8				
+	Nền bê tông	m2	163,0				
Tổng cộng: (1+2+3+4)							91.614.000
<i>(Bằng chữ: Chín mươi một triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng/.)</i>							